

THỬ TÌM HIỂU TÍNH DÂN TỘC QUA SÂN KHẤU TRUYỀN THỐNG

VŨ KHIÊU

1. Đặc điểm của truyền thống.

Truyền thống là sự lấy lại những suy nghĩ, những xúc cảm, những hành vi của một tập đoàn xã hội, của một con người hay một dân tộc. Truyền thống giúp cho con người giữ lại những thành quả của quá khứ để không phải làm lại từ đầu, truyền thống vì thế là bậc thang để nhân loại tiến lên phía trước.

Tuy nhiên, truyền thống là một đồng tiền hai mặt: nó có thể rất tích cực mà cũng có thể rất bảo thủ. Bởi cái phản ánh bao giờ cũng chậm hơn cái được phản ánh, nên truyền thống bao giờ cũng xuất hiện và biến đổi chậm hơn những điều kiện xã hội đã sản sinh ra nó. Truyền thống lắm khi giống như con hải cẩu đã bị bắt nhốt trong chuồng mà vẫn cứ tiếp tục làm động tác đập đê.

Không phải ngẫu nhiên mà các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã lên án những truyền thống bảo thủ một cách gay gắt nhất. Mác viết: ((Truyền thống của tất cả các thế hệ đã qua đè nặng lên đầu óc những người đang sống)).⁽¹⁾ Lênin nhấn mạnh: “Sức mạnh của tập quán ở hàng triệu và hàng chục triệu người là sức mạnh ghê gớm nhất”⁽²⁾. Xtalin nói thêm: “Những cô tục và thói quen đó chúng không chế hàng triệu quần chúng lao động, đôi khi chúng bao trùm lên toàn bộ các tầng lớp giai cấp vô sản”⁽³⁾.

Hồ Chí Minh cũng từng phê phán thái độ không đúng đắn đối với việc khôi phục vốn cũ. Người nói: “Khôi phục vốn cũ thì nên khôi phục cái gì tốt, còn cái gì không tốt thì phải loại dần ra... khôi phục vốn cũ thì lại khôi phục cả đồng bóng, rước sách, thần thánh... quên cả sản xuất, trồng mĩ bì bõm, ca hát lu bù.”⁽⁴⁾

Đối với những truyền thống lạc hậu như thế. Mác - Ăng ghen, trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, đòi hỏi giai cấp công nhân với tinh thần cách mạng triệt để của mình ((phải có sự đoạn tuyệt một cách triệt để nhất))

Xa lạ với chủ nghĩa hư vô, sự đoạn tuyệt của giai cấp công nhân là một sự đoạn tuyệt biện chứng. Nó kiên quyết xóa bỏ những cái gì đã lỗi thời, nhưng nó lại là giai cấp duy nhất kế thừa toàn bộ truyền thống tốt đẹp của dân tộc và nhân loại. Nó không thể chấp nhận quan điểm của phái văn hóa vô sản ở Nga sau Cách mạng Tháng Mười và càng hoàn toàn xa lạ với ((đại cách mạng văn hóa)) của chủ nghĩa Mao.

Đảng ta, ngay từ đầu luôn luôn nhấn mạnh việc khai thác và phát huy truyền thống của dân tộc trong sự nghiệp cách mạng ngày nay.

Nếu trước đây, trong sự nghiệp đuổi giặc cứu nước, đồng chí Phạm Văn Đồng nói: “Bốn nghìn năm lịch sử đứng lên chống Mỹ, thì ngày nay những người nghệ sĩ sân khấu cũng có thể nói rằng: bốn nghìn năm lịch sử cùng xây dựng sân khấu Việt Nam”.

Truyền thống với những đặc điểm như trên đòi hỏi chúng ta đối xử với nó với một tinh thần khoa học.

Chúng ta trân trọng những di sản tinh thần mà ông cha ta đã để vào đó biết bao tâm tư và huyết hãm. Truyền thống của ông cha ta như ngọn đuốc rực sáng đã từ ngàn xưa qua tay bao nhiêu thế hệ tiếp nối nhau để chuyển đến chúng ta hôm nay. Chúng ta phải đốt cao hơn nữa ngọn đuốc ấy để trao lại cho con cháu. Ngọn đuốc ấy không chỉ rực sáng ở tuồng, chèo, cải lương và các loại ca kịch khác. Nó còn phải được tiếp thu trong

¹ Mác: Ngày 18 tháng Sương mù của Lui Bônápácơ Nhà xuất bản Sự thật. Hà Nội. 1961. Tr 13

² Lê nin : Toàn tập, tập 31, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1969. Tr. 46.

³ Xtalin: Toàn tập, tập 6, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội. Tr. 268.

⁴ Hồ Chí Minh: tuyển tập. Nhà xuất bản Sự thật. Hà Nội, 1960, Tr. 167

mọi ngành nghệ thuật, kể cả những ngành hiện đại nhất. Sự thành công của nhiều vở kịch nói và của nhiều bộ phim điện ảnh không tách rời tiếp thu truyền thống dân tộc. Chúng ta không đòi hỏi kịch nói và điện ảnh làm một việc lố lăng là sử dụng những hình thức và thủ pháp của tuồng, chèo. Nhưng, nếu như không nghiên cứu về bản thân người Việt Nam trong lịch sử, không nắm được những đặc điểm mà truyền thống đã khắc sâu vào tâm hồn Việt Nam, vào xúc cảm thẩm mỹ và thị hiếu nghệ thuật lành mạnh của người Việt Nam, thể kịch nói và điện ảnh dù hiện đại đến đâu cũng không thể thành công.

Mặt khác, chúng ta lại thấy rằng: truyền thống nào cũng là một quá trình vận động. Truyền thống ngưng đọng là truyền thống đã chết. Nó sẽ bị chôn vùi bên lề đường lịch sử. Sức sống của truyền thống chính là ở sự đổi mới của nó. Biết bao nhiêu sự đổi thay đã lung lay cả về nội dung và hình thức của cả tuồng, chèo và mọi sân khấu truyền thống. Chủ nghĩa hư vô là sự phản bội đối với tổ tiên. Chủ nghĩa bảo thủ là sự chế giễu tổ tiên bằng cách nhại lại tổ tiên ở những cái đã lỗi thời.

Chúng ta không thể không vui mừng trước những thành công gần đây của các tác giả, đạo diễn và diễn viên đã từ nhu cầu, từ khát vọng, từ tâm hồn phong phú của con người mới Việt Nam mà đưa vào sân khấu tuồng, chèo những nhân tố mới, và từ đó nâng những nghệ thuật này lên một tầm vóc cao hơn.

Sân khấu truyền thống là niềm tự hào chính đáng của dân tộc ta. Nhưng tuyệt nhiên không phải bất cứ cái gì của nó cũng đều tốt đẹp, cũng đến bất khả xâm phạm. Lịch sử trao cho những người nghệ sĩ, cho giai cấp công nhân Việt Nam nhiệm vụ làm người phán xét cuối cùng để duyệt lại toàn bộ sân khấu truyền thống để phát huy hơn nữa những cái tốt đẹp và để triệt để vứt bỏ đi những cái đã lỗi thời.

2. Tính tương tồn của sân khấu truyền thống.

Vấn đề đặt ra là vì sao sân khấu truyền thống có sức hấp dẫn lâu dài đối với nhân dân ta từ thuở xưa cho đến bây giờ ?

Trước hết, nghệ thuật hấp dẫn từ bản chất hiện thực của nó. Khi chủ nghĩa Mác nói nghệ thuật là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh đời sống xã hội, thì đó mới chỉ là quan điểm đầu tiên của chủ nghĩa Mác để tìm hiểu nghệ thuật. Nghệ thuật: không phản ánh đời sống như một tấm gương vô tri, mà phản ánh qua lăng kính của người nghệ sĩ. Nghệ thuật là sự biểu hiện của toàn bộ ý thức hệ của người nghệ sĩ đứng trước cuộc sống.

Không phải ngẫu nhiên mà đồng chí Lê Duẩn nhấn mạnh rằng: ((Nói tới nghệ thuật là nói tới quy luật riêng của tình cảm)). Tình cảm trong nghệ thuật là kết quả, của mối quan hệ thẩm mỹ giữa nghệ sĩ với tư cách là chủ thể xã hội xúc động trước hiện thực khách quan và hiện thực khách quan với tư cách là đối tượng xã hội tác động vào người nghệ sĩ.

Không nắm được quy luật tình cảm ấy thì không hiểu được nghệ thuật và trong quan hệ thẩm mỹ thì chỉ nhìn thấy mặt thô thiển của hiện thực mà bỏ qua vai trò của chủ thể

Sự phê phán của Mác trước đây đối với chủ nghĩa duy vật tầm thường còn được tiếp thu và vận dụng vào việc phê phán những quan điểm giản đơn về chủ nghĩa hiện thực trong nghệ thuật. Mác viết: “Khuyết điểm chủ yếu, từ trước cho đến nay của mọi chủ nghĩa duy vật (kể cả chủ nghĩa duy vật của Phobách) là sự vật, hiện thực, cái có thể cảm giác được chỉ được nhận thức dưới hình thức *khách thể* hay hình thức trực quan, chứ không được nhận thức là hoạt động cảm giác của con người, là thực tiễn, không được nhận thức về mặt *chủ quan*” (*Lược cương về Phơ bách*). Từ đó, chúng ta cũng có thể nói rằng, khuyết điểm chủ yếu từ trước đến nay của mọi chủ nghĩa hiện thực trong nghệ thuật là hiện tượng chỉ được nhận thức dưới hình thức *khách thể*, chứ không được nhận thức về mặt *chủ quan* của người sáng tạo và thưởng thức .

Nghệ thuật sẽ không bao giờ hấp dẫn nếu như nó chỉ là sự phản ánh nhạt mờ và máy móc đối với đời sống xã hội. Nghệ thuật chân chính phải là nghệ thuật phản ánh sâu sắc nhất bản chất của đời sống, từ chiều sâu tâm trạng cùng hành vi của những người đang sống. Nghệ thuật phải là cái cầu giao cảm giữa nghệ sĩ và công chúng. Nó phải là tiếng nói từ trái tim đến với trái tim, từ tâm hồn đến với tâm hồn. Nghệ thuật là sản phẩm của cá nhân người nghệ sĩ, nhưng nghệ thuật chỉ hấp dẫn khi người nghệ sĩ là một *thực thể xã hội hoàn chỉnh*, khi tình cảm của họ là tình cảm đã xã hội hoá. Chỉ với điều kiện ấy, tác phẩm của họ mới hấp dẫn, mới trở thành

tấm gương soi để người khác nhìn trong đó, thấy những suy tư, những buồn vui và những khát vọng của chính mình.

Sự hấp dẫn của sân khấu truyền thống là ở chỗ nó tạo nên chính những hiện tượng mà xã hội đang quan tâm, những sự kiện mà xã hội đang băn khoăn, nhưng tình huống mà xã hội có thể xúc động, những vấn đề mà xã hội cần giải quyết. Nói tóm lại, sân khấu truyền thống phải là tiếng nói của tâm hồn dân tộc.

Khi bàn về sự hấp dẫn của nghệ thuật Hy Lạp. Mác nói đó là sự thích thú của người trưởng thành đối với thời thơ ấu của họ. Hy Lạp là thời thơ ấu của nhân loại và nghệ thuật Hy Lạp là dấu hiệu của đứa trẻ thơ được phát triển lành mạnh nhất. Chúng ta cũng có thể nói rằng sự hấp dẫn của sân khấu truyền thống Việt Nam là ở chỗ nó đã thể hiện được sự phát triển lành mạnh của dân tộc Việt Nam, của tâm hồn Việt Nam qua chiều dài của lịch sử.

“Có tích mới dịch nên trò”: sân khấu truyền thống thường nói điều đó. *Tích* chính là tâm hồn Việt Nam, Còn tất cả những thủ pháp của sân khấu truyền thống chỉ là phương tiện để phiên dịch. Tâm hồn Việt Nam vì thế phải là đặc điểm đầu tiên để tìm hiểu về sân khấu truyền thống.

3. Tính tổng thể của tâm hồn Việt Nam.

Một dân tộc phát triển lành mạnh là một dân tộc ít bị tổn thương nhất trong quan hệ của con người đối với thiên nhiên, đối với xã hội và đối với bản thân. Sự lành mạnh của những quan hệ đó là cơ sở của sự phát triển lành mạnh của những quan hệ thẩm mỹ giữa con người và hiện thực.

Trước khi giai cấp công nhân tiếp thu chủ nghĩa Mác để giải phóng nhân loại và giải phóng bản thân thì nhân loại đã sống trong tình trạng thoái hóa về mọi mặt. Tính tổng thể của nhân loại và của mỗi con người bị đập tan thành mảnh vụn.

Con người vốn là một thực thể xã hội. Nhưng ở con người bị tha hóa thì tính xã hội đối lập với tính cá nhân, tạo nên sự đối lập giữa cá nhân này với cá nhân khác và tạo nên sự giằng xé giữa mặt này và mặt khác ở bản thân con người. Nghệ thuật trong tình hình này phản ánh sự xung đột thường xuyên giữa tình cảm và lý trí, giữa nghĩa vụ và hạnh phúc, giữa nợ nước và tình nhà, giữa đạo đức và nghệ thuật, giữa tình yêu và oan trái...

Lao động vốn là đặc điểm bản chất của con người, là sự tự thể hiện và niềm vui cao nhất của con người. Nhưng trong xã hội bị tha hóa thì lao động trở thành một trạng thái khổ nhục. Nói như Mác, người lao động tạo ra cái đẹp cho cuộc đời và tạo ra sự xấu xa cho bản thân. Trong tình hình đó, nghệ thuật nắm trong tay giai cấp bóc lột và thể hiện sự khinh rẻ của giai cấp bóc lột đối với lao động và người lao động. Trong xã hội bị tha hóa trên lĩnh vực ý thức, thì tôn giáo, triết học, đạo đức đều là những phương tiện nô dịch con người. Nghệ thuật nếu không phục vụ cho giai cấp bóc lột thì cũng chỉ là tiếng nói đau thương của sự tha hóa. Trên cả lĩnh vực sân khấu nữa, tiếng khóc thường ẩn dưới nụ cười và tiếng cười cũng chan hòa nước mắt.

Trong xã hội bị tha hóa, đó là số phận chung của nhân loại và nghệ thuật.

Hoàn cảnh của dân tộc Việt Nam có khác. Thiên tai và dịch họa luôn luôn đặt dân tộc ta trước một điều kiện sống còn là phải cố gắng duy trì sự phát triển có tính chất toàn diện của bản thân mình.

Trong lịch sử của nhân loại, tính tổng thể của xã hội và con người bị phá vỡ dẫn đến sự tha hóa và mọi mặt của con người và, nói như Ăng ghen, đó là điều kiện tất yếu để nhân loại trút bỏ trạng thái động vật của mình bằng một hình thức có tính chất động vật. Còn ở Việt nam, sự phá vỡ tính tổng thể của xã hội và con người không chỉ dẫn đến trạng thái tha hóa của con người mà còn dẫn đến sự hủy diệt của toàn bộ dân tộc.

Nếu trong Đại hội lần thứ V của Đảng, lao động, tình thương và lẽ phải đã được nêu lên như lẽ sống của con người, thì lẽ sống đó không chỉ thể hiện nhu cầu phát triển toàn diện của con người làm chủ tập thể hôm nay mà còn là lẽ sống đã chi phối ý nghĩa, tình cảm và hành vi của cha ông ta từ bao đời để dân tộc ta tồn tại, chiến thắng, và phát triển. Nếu không thường xuyên lao động và chiến đấu, nếu không yêu thương và gắn bó với nhau, nếu không được dẫn dắt bởi một đạo lý làm người, thì từ lâu, dân tộc ta đã bị gạt bỏ trong lịch trình của nhân loại.

Sự phát triển lành mạnh cả dân tộc Việt Nam trên cả ba lĩnh vực: thiên nhiên, xã hội và con người, đã luôn

luôn nâng cao trí tuệ và tài năng, vun đắp những tình cảm lành mạnh về mặt đạo đức và thẩm mỹ, luôn luôn chống lại sự chia cắt của xã hội và con người, luôn luôn là những khát vọng không bao giờ nguôi về sự phát triển toàn diện về tâm hồn.

Trong quan hệ với thiên nhiên, không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Trãi nâng niu từng bông hoa, từng cành lá, mà “nước biếc non xanh” luôn luôn hấp dẫn Bác Hồ, mà kho tàng văn học dân gian chứa đầy những lời thơ ngợi ca cảnh đẹp đất nước.

Về mặt xã hội, không phải ngẫu nhiên mà nghệ thuật Việt Nam luôn luôn gắn bó cá nhân với xã hội, luôn luôn thống nhất *thương nước, thương nhà, thương người, thương mình* trong hệ thống tình cảm trong sáng của nhân dân. Không phải ngẫu nhiên, khi cá nhân này quan hệ với cá nhân khác thì cá nhân này luôn luôn xác định vị trí và trách nhiệm của mình là con cháu đối với người già, là em đối với người bằng tuổi, anh chị, là cô là chú đối với các cháu thiếu nhi.

Khi mô tả thị Mầu lên chùa, thì nghệ thuật đòi hỏi sự giải phóng của cá nhân. Khi nói đến sự oan ức của Thị Kính, thì nghệ thuật nêu lên bóng dáng lồng lộng của một con người giẫm đạp sự man rợ của xã hội dưới chân và vươn lên trên sự đau khổ của mình để ôm đứ con của người khác vào lòng: “Ai có sữa cho con tôi bú”. Về mặt ý thức, tư tưởng có thể nói rằng: mọi tác phẩm của nghệ thuật Việt Nam và của sân khấu truyền thống đều nói lên một chủ nghĩa nhân đạo rất cao đẹp mang màu sắc Việt Nam như thế.

Tôi nghĩ rằng, ý kiến cho rằng chỉ chèo mới là sân khấu dân gian, còn tuồng là sân khấu bác học của cung đình thì chưa chắc đã đúng. Nhiều quan điểm trong Tuồng là đạo đức phong kiến, thứ đạo đức không thể không thống trị trong cả xã hội thời xưa. Nhân dân ta đã không khỏi mơ hồ khi tiếp thu đạo đức đó, nhưng qua đó lại thể hiện lẽ sống chính mình là luôn luôn hướng về một khí phách dân tộc, một đạo lý làm người. Chính mặt thứ hai này là nhân tố tích cực của Tuồng, nhân tố đó luôn luôn thôi thúc nhân dân đứng lên lật đổ bọn vua quan tàn ác, đánh đuổi ngoại xâm, bảo vệ chính nghĩa và Tổ quốc.

4. Tính tổng thể của sân khấu truyền thống.

Xúc cảm nghệ thuật chân chính nhất bao giờ cũng bắt nguồn từ khát vọng to lớn của con người. Khát vọng của con người Việt Nam là khát vọng về sự phát triển toàn diện của tâm hồn và từ đó dẫn đến sự phát triển toàn diện của những xúc cảm nghệ thuật. Sân khấu truyền thống chính là một nghệ thuật có tính chất toàn diện hơn mọi thứ nghệ thuật khác. Chính vì thế mà nó đáp ứng được những đòi hỏi của tâm hồn Việt Nam và cùng phát triển với tâm hồn Việt Nam.

Từ những quan hệ ít bị tha hoá và phát triển tương đối lành mạnh, những quan hệ thẩm mỹ của con người Việt Nam cũng nảy sinh và phát triển phong phú. Niềm vui trong lao động sáng tạo, trong quan hệ xã hội, trong sự tiếp thu những giá trị tinh thần và văn hóa, trở thành những nhu cầu thôi thúc từ bên trong, nhu cầu tái hiện bản thân trong thương thức và sáng tác nghệ thuật. Thơ ca, tạc tượng, vẽ tranh trở thành phương tiện tất yếu cho việc biểu hiện xúc cảm thẩm mỹ của con người Việt Nam trước cuộc sống. Tình hình đó không ngừng hoàn thiện con mắt biết lựa chọn màu sắc và lỗ tai biết thưởng thức âm thanh, góp phần vun đúc lên một dân tộc vừa anh hùng, vừa nghệ sĩ.

Sân khấu truyền thống hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của con người Việt Nam như thế đã tạo cho bản thân nó khả năng thỏa mãn đầy đủ nhất những nhu cầu phong phú về mặt thẩm mỹ. Sân khấu truyền thống trở thành phương tiện biểu hiện hồn nhiên mà giản dị nhất cái đẹp của tâm hồn. Vì thế, nó hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa hình thức, chủ nghĩa công thức và thái độ cầu kỳ.

Không gì trói buộc được nó. Nó là sân khấu tự do của những người tự do. Khi cần, nó thu gọn trong khoảnh khắc cả quá khứ, hiện tại và tương lai. Bốn phương của trời đất, núi sông có thể thu nhỏ vào một mảnh chiếu. Khi tráng lệ giữa cung đình, khi đơn sơ trên bãi cỏ, sân khấu truyền thống luôn luôn tạo ra sự hòa nhập giữa khán giả và diễn viên. Chân, Thiện, Mỹ xoắn xuýt trong tâm hồn hoàn chỉnh ở cả người sáng tác và người thưởng thức.

Sân khấu truyền thống không bao giờ bị coi mình là mục đích cuối cùng. Phục vụ cho một mục đích cao

hơn, và vì mục đích đó, nó không ngừng hoàn thiện một hệ thống phương tiện ngôn ngữ cực kỳ phong phú của tâm hồn Việt Nam. Thủ pháp của nó có thể là ước lệ, cách điệu, là mô hình, là tượng trưng, là huyền thoại... *Động tác* của nó có thể sử dụng: cả thân mình, chân, tay, đầu, cổ, mắt, miệng, tóc, râu. *Dụng cụ* của nó có thể là cái gậy, cái hòm, cái mái chèo, cái sợi dây và nhiều thứ khác. Vấn đề là ở tài nghệ của nó, chứ không phải ở bất cứ phương tiện nào. Ở đây có thể kết luận rằng: tinh toàn diện của tâm hồn đã quyết định tính toàn diện của sân khấu. Và chính sự phong phú của nội dung đã tạo nên sự sáng tạo vô tận về mặt hình thức và hứa hẹn sự trường tồn rực rỡ của Sân khấu truyền thống Việt Nam.

5. Sân khấu truyền thống trong thời đại giải phóng vĩ đại của dân tộc và nhân loại.

Cách mạng khoa học - kỹ thuật và sự giải phóng của nhân loại trên phạm vi toàn thế giới hiện nay khiến các dân tộc ngày một xích lại gần nhau, và trái đất của chúng ta như ngày một nhỏ lại. Chưa lúc nào quy luật giao nhập văn hóa (loi de l'acculturation) phát triển mạnh mẽ nhất tác dụng của nó như ngày nay. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường trên phạm vi thế giới cũng đồng thời là cuộc đấu tranh giữa hai nền văn hóa, hai nền nghệ thuật. Đó là cuộc đấu tranh giữa ánh sáng và bóng tối, giữa tiến bộ và phản động, giữa tự do và tha hóa, giữa tương lai và quá khứ, không một dân tộc nào có thể đứng ngoài cuộc đấu tranh rộng lớn ấy. Sự phát triển lành mạnh của một nền nghệ thuật dân tộc phụ thuộc vào chỗ nền nghệ thuật ấy có gạt bỏ được cái dross, tiếp thu được cái hay trong cuộc giao nhập văn hoá rộng lớn nay không.

Ngày nay, thế giới đang đứng trước những chuyển biến vĩ đại nhất. Dù những thế lực phản động có quỷ quyệt và điên cuồng đến đâu chăng nữa thì thắng lợi cuối cùng vẫn thuộc về giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới. Xu hướng không gì ngăn cản nổi của thời đại là sự giải phóng triệt để của cả nhân loại và của mỗi con người.

Từ địa vị nô lệ lên địa vị làm chủ, từ chủ nghĩa cá nhân sang chủ nghĩa xã hội, từ vương quốc tất yếu sang vương quốc tự do: đó là bước ngoặt lớn nhất trong lịch sử của con người. Sự thật lịch sử này báo hiệu sự trả lại cho con người những giá trị chân chính của con người. Nghệ thuật thoát khỏi sự tha hoá sẽ được phát triển đầy đủ nhất, và trở thành phương tiện kỳ diệu nhất trong sự giao tiếp của nhân loại.

Sân khấu Việt Nam trong quá trình lịch sử của nó đã thể hiện một phần nào khát vọng của tâm hồn Việt Nam theo xu hướng trên đây. Bước vào thời đại hiện nay, nó càng dễ dàng hòa nhập với sự giải phóng của nhân loại và tính truyền thống của nó. Chính vì thế mà nó dễ dàng tiếp thu những thành tựu của nhân loại và nhân loại cũng dễ dàng tìm thấy ở sân khấu truyền thống Việt Nam những giá trị thẩm mỹ phù hợp với thị hiếu tiến bộ của mình.